

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI QUYỀN LỢI TOÀN DIỆN BII

Kế hoạch Tài chính Trọn đời Quyền lợi BII là loại hình Bảo hiểm liên kết chung được thiết kế để Quý khách chủ động xác định nhu cầu Bảo hiểm cho cả gia đình bao gồm vợ, chồng, con với quyền lợi bảo hiểm đa dạng và phương thức đóng phí bảo hiểm chủ động, linh hoạt.

Sản phẩm phù hợp cho:

- Quý khách muốn được bảo hiểm lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn có kế hoạch tích lũy tài chính ổn định và lâu dài cho bản thân và gia đình.
- Quý khách muốn chủ động kế hoạch đóng phí bảo hiểm một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện tài chính.

Số tiền Bảo hiểm thanh toán trong trường hợp rủi ro xảy ra sẽ bằng tổng giá trị của Mệnh giá Sản phẩm Bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại ngày xảy ra rủi ro của Người được Bảo hiểm nếu sản phẩm chưa chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2.

Khi nhu cầu bảo hiểm của Quý khách thay đổi, Quý khách có thể thay đổi phí bảo hiểm và Mệnh giá Sản phẩm.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Đại diện Kinh doanh : NGUYỄN THỊ TUYẾT HUỆ
Mã số ĐDKD : 0000008
Văn phòng ĐDKD : HCM2 AGENCY OFFICE

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AH00NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 1/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



ace life

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ ACE (“ACE Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 04/5/2005, có vốn điều lệ là 32 triệu đô la Mỹ, trụ sở đặt tại tầng 21 Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, ĐT: (848) 3827 8989 – Đường dây nóng: (848) 3827 8123 – Fax: (848) 3821 9000; Email: ACELife.Vietnam@acegroup.com, Website: www.ancelife.com.vn

ACE Life đã thiết kế sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Quyền lợi Toàn diện BII nhằm cung cấp các quyền lợi bảo hiểm sau đây:

Quyền lợi bảo hiểm rủi ro:

1 - Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong:

- Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực và sau ngày sinh nhật 4 tuổi, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm là Tổng số của Mệnh giá Sản phẩm và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày Người được Bảo hiểm bị tử vong nếu chưa áp dụng việc chuyển đổi quyền lợi; hoặc
- Nếu Hợp đồng Bảo hiểm đã thực hiện việc chuyển đổi quyền lợi, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm là Giá trị lớn hơn của Mệnh giá Sản phẩm sau khi chuyển đổi hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhân với tỷ lệ phần trăm theo tuổi hiện tại (tuổi của lần sinh nhật vừa qua và được tính đến hết năm hợp đồng). Tỷ lệ phần trăm được xác định theo bảng sau:

Từ	Đến	% Giá trị Tài khoản Hợp đồng
Ngày phát hành hợp đồng	Ngày đáo niên theo sau tuổi 80	110
Ngày đáo niên theo sau tuổi 80	Ngày đáo niên theo sau tuổi 81	109
Ngày đáo niên theo sau tuổi 81	Ngày đáo niên theo sau tuổi 82	108
Ngày đáo niên theo sau tuổi 82	Ngày đáo niên theo sau tuổi 83	107
Ngày đáo niên theo sau tuổi 83	Ngày đáo niên theo sau tuổi 84	106
Ngày đáo niên theo sau tuổi 84	Ngày đáo niên theo sau tuổi 85	105
Ngày đáo niên theo sau tuổi 85	Ngày đáo niên theo sau tuổi 86	104
Ngày đáo niên theo sau tuổi 86	Ngày đáo niên theo sau tuổi 87	103
Ngày đáo niên theo sau tuổi 87	Ngày đáo niên theo sau tuổi 88	102
Ngày đáo niên theo sau tuổi 88	Ngày đáo niên theo sau tuổi 89	101
Ngày đáo niên theo sau tuổi 89	Ngày đáo hạn hợp đồng	100

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực và trước ngày sinh nhật 4 tuổi, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm bảo hiểm chính nhân với 20%; 40%; 60%; 80% tương ứng với thời điểm tử vong của Người được Bảo hiểm dưới 1 tuổi; 1 tuổi; 2 tuổi; 3 tuổi và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 2/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

Bên mua Bảo hiểm

2 - Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Nếu Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau ngày sinh nhật 4 tuổi đến trước tuổi 65 và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng với quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong tính đến ngày Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Khoản tiền thanh toán này sẽ được chi trả thành 10 lần trong 10 năm cho Bên mua Bảo hiểm, mỗi lần bằng 1/10 Số tiền Bảo hiểm, kể từ ngày Người được Bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Nếu Người được Bảo hiểm tử vong mà Quyền lợi bảo hiểm này chưa được thanh toán xong, ACE Life sẽ thanh toán các khoản tiền còn lại một lần.

Quyền lợi đầu tư:

Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi đã khấu trừ Chi phí quản lý quỹ (2%/năm). Mặc dù lãi suất đầu tư luôn thay đổi, ACE Life đảm bảo Giá trị Tài khoản Hợp đồng được tích lũy ở lãi suất tối thiểu là 4%/năm cho các năm hợp đồng cho đến khi đáo hạn hợp đồng.

Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, sau khi đã khấu trừ các khoản tạm ứng và các khoản chi phí liên quan (nếu có).

Quyền lợi khác:

Quyền lợi thanh toán trước một phần Quyền lợi Bảo hiểm khi Tử vong: Trường hợp Người được Bảo hiểm được Bác sĩ của một cơ sở y tế có thẩm quyền tiên lượng là sẽ tử vong trong 12 tháng kể từ ngày chẩn đoán bệnh, ACE Life sẽ xem xét thanh toán trước một khoản tiền tối thiểu là 50 triệu đồng, tối đa bằng 50% Mệnh giá Sản phẩm đang tham gia nhưng không vượt quá 500 triệu đồng. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày ACE Life chấp thuận thanh toán quyền lợi này, ACE Life sẽ hoàn lại 10% của khoản tiền thanh toán trước.

Hợp đồng Bảo hiểm của Quý khách tại ACE Life sẽ được hưởng lãi suất căn cứ trên kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung và bị tính phí theo cơ chế phân bổ phí bảo hiểm.

Tỷ suất đầu tư dự kiến

- Tùy theo kết quả hoạt động kinh doanh của quỹ đầu tư, tỷ suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm.
- Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, ACE Life bảo đảm lãi suất tối thiểu là 4%/năm cho các năm hợp đồng.
- ACE Life luôn luôn thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu chính phủ, tiền gửi ngân hàng, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 3/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



ace life

Cơ chế phân bổ phí bảo hiểm:

- Phí Bảo hiểm Cơ bản: mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng trong năm Hợp đồng đầu tiên.
- Phí Bảo hiểm đóng thêm: Số tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt quá Phí Bảo hiểm Cơ bản.
- Phí ban đầu: Khoản tiền khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ vào quỹ liên kết chung.

Năm hợp đồng	% của Phí bảo hiểm cơ bản	% của Phí bảo hiểm đóng thêm
1	75%	13%
2	13%	7%
3	13%	7%
4	7%	7%
5	5,5%	5,5%
6	4,0%	4,0%
Từ năm thứ 7 trở đi	2,5%	2,5%

- Phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở rủi ro tử vong của Người được bảo hiểm theo độ tuổi hiện tại và giới tính của Người được Bảo hiểm tương ứng với Số tiền Bảo hiểm chịu rủi ro. Phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh tăng theo tuổi của Người được Bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng
- Phí quản lý hợp đồng là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là 15.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày khấu trừ hàng tháng. Hàng năm, Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng sẽ không vượt quá 45.000 đồng/tháng. Phí quản lý hợp đồng nếu có điều chỉnh sẽ được thông báo cho Bên mua Bảo hiểm 90 ngày trước khi áp dụng.
- Phí Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt hợp đồng trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Bên mua Bảo hiểm không phải chịu Phí Chấm dứt Hợp đồng nếu yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm được thực hiện sau chín (9) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 4/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Bên mua Bảo hiểm

Năm Hợp đồng	Phí Chấm dứt Hợp đồng
Từ năm Hợp đồng thứ nhất đến năm Hợp đồng thứ năm	100% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ sáu	80% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ bảy	60% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ tám	40% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Năm Hợp đồng thứ chín	20% Phí Bảo hiểm Cơ bản
Từ năm Hợp đồng thứ mười trở đi	0% Phí Bảo hiểm Cơ bản

- Phí quản lý quỹ được dùng để trang trải cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết chung (Quyền lợi đầu tư). ACE Life áp dụng phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm.
- Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá sản phẩm là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc điều chỉnh tăng Mệnh giá Sản phẩm. Phí điều chỉnh tăng Mệnh giá sản phẩm được xác định theo mức cố định là 320 ngàn đồng.
- Phí Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Phí Chấm dứt Hợp đồng tương ứng với khoản tiền rút ra.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 5/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Họ & Tên	:	NGUYỄN THỊ A	Ngày sinh	:	01 – 01 – 1978	CMND số	:	022XXXXXX
Giới tính	:	NỮ	Nhóm nghề nghiệp	:	1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	:	S/S

THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG SẢN PHẨM BỔ SUNG

Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối thời hạn 10 năm

Họ & Tên	:	TRẦN VĂN B	Ngày sinh	:	01 – 01 – 1978	CMND số	:	022XXXXXX
Giới tính	:	NAM	Nhóm nghề nghiệp	:	1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	:	S/S

THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TRONG SẢN PHẨM BỔ SUNG

Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Con

Họ & Tên	:	TRẦN NGUYỄN VĂN C	Ngày sinh	:	01 – 01 – 2004	CMND số	:	
Giới tính	:	NAM	Nhóm nghề nghiệp	:	1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	:	S/S
Họ & Tên	:	TRẦN NGUYỄN THỤY D	Ngày sinh	:	01 – 01 – 2006	CMND số	:	
Giới tính	:	NỮ	Nhóm nghề nghiệp	:	1	Điều kiện chấp nhận bảo hiểm	:	S/S

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

Chữ ký:

Bên mua Bảo hiểm

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 6/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



THÔNG TIN DỰ THẢO HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Tên Sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm Cơ bản	Phí Bảo hiểm đóng thêm	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
Kế hoạch Tài chính Trộn đời - Quyền lợi Toàn diện A2	500.000.000	7.700.000	7.300.000	69

PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN ĐÓNG THEO KỲ : **15.000.000** **Kỳ đóng phí** Năm

Tên Sản phẩm Bảo hiểm Bổ sung	Mệnh giá Sản phẩm	Phí Bảo hiểm theo kỳ	Định kỳ đóng phí	Thời hạn Bảo hiểm (năm)
1 Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối Thời hạn 10 năm	500.000.000	4.150.000	Năm	10
2 Bảo hiểm Nhân thọ dành cho Con	100.000.000	760.000	Năm	Đến năm Người được Bảo hiểm mười tám (18) tuổi
3 Bảo hiểm Bệnh Hiếm nghèo	200.000.000	1.106.000	Năm	01 năm và có thể gia hạn từng năm

TỔNG PHÍ BẢO HIỂM SẢN PHẨM BỔ SUNG THEO KỲ : **6.016.000**

TỔNG PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THEO KỲ NĂM ĐẦU: **21.016.000** **KỲ PHÍ:** Năm

- Phí Bảo hiểm Cơ bản: mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để Hợp đồng Bảo hiểm có thể phát hành.
- Phí Bảo hiểm đóng thêm: khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng vượt số tiền Phí Bảo hiểm Cơ bản trong năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.
- Số tiền dự kiến đóng theo kỳ: khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm chủ động xác định để đóng theo kỳ chọn lựa (quý, nửa năm, năm).
- Thời hạn bảo hiểm: khoảng thời gian được tính từ Ngày Hiệu lực đến Ngày Đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

Chữ ký:

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 7/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Bên mua Bảo hiểm

BẢNG MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

Năm hợp đồng	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM			GIÁ TRỊ MINH HỌA						Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 %/năm)			Quyền lợi Không Bảo Đảm						
									Lãi suất dự kiến 6 %/năm			Lãi suất dự kiến 8 %/năm			
						Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Từ vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng *	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi Bảo hiểm Từ vong	
1	31	15.000.000	6.904.000	8.276.000	696.000	7.712.100	12.100	507.712.100	7.868.200	168.200	507.868.200	8.024.400	324.400	508.024.400	
2	32	15.000.000	1.692.000	13.488.000	732.000	21.116.400	13.416.400	521.116.400	21.696.100	13.996.100	521.696.100	22.282.200	14.582.200	522.282.200	
3	33	15.000.000	1.692.000	13.488.000	768.000	35.020.100	27.320.100	535.020.100	36.316.500	28.616.500	536.316.500	37.643.000	29.943.000	537.643.000	
4	34	15.000.000	1.230.000	13.950.000	804.000	49.929.000	42.229.000	549.929.000	52.275.100	44.575.100	552.275.100	54.705.900	47.005.900	554.705.900	
5	35	15.000.000	1.005.000	14.175.000	834.000	65.632.300	57.932.300	565.632.300	69.390.400	61.690.400	569.390.400	73.333.800	65.633.800	573.333.800	
6	36	15.000.000	780.000	14.400.000	864.000	82.167.000	76.007.000	582.167.000	87.740.000	81.580.000	587.740.000	93.663.600	87.503.600	593.663.600	
7	37		180.000	-	900.000	84.350.300	79.730.300	584.350.300	91.889.500	87.269.500	591.889.500	100.030.200	95.410.200	600.030.200	
8	38		180.000	-	954.000	86.575.200	83.495.200	586.575.200	96.247.700	93.167.700	596.247.700	106.872.600	103.792.600	606.872.600	
9	39		180.000	-	1.008.000	88.824.500	87.284.500	588.824.500	100.796.100	99.256.100	600.796.100	114.183.300	112.643.300	614.183.300	

Lưu ý (*): Bên mua Bảo hiểm sẽ nhận lại số tiền Giá trị Hoàn lại ít hơn Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trong 9 năm Hợp đồng đầu tiên.

Kể từ năm Hợp đồng thứ 10 trở đi, Giá trị Hoàn lại sẽ bằng với Giá trị Tài khoản Hợp đồng như thể hiện dưới đây.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 8/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi ND BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
								Lãi suất dự kiến 6 % / năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)							
10	40		180.000	-	1.062.000	591.108.700	91.108.700	605.561.700	105.561.700	622.022.600	122.022.600	
11	41		180.000	-	1.125.600	591.108.700	93.419.100	605.561.700	110.550.300	622.022.600	130.428.900	
12	42		180.000	-	1.185.900	591.108.700	95.770.800	605.561.700	115.801.700	622.022.600	139.490.800	
13	43		180.000	-	1.245.600	591.108.700	98.145.200	605.561.700	121.296.200	622.022.600	149.205.400	
14	44		180.000	-	1.351.700	591.108.700	100.506.200	605.561.700	127.021.600	622.022.600	159.612.100	
15	45		180.000	-	1.468.600	591.108.700	102.842.100	605.561.700	132.983.200	622.022.600	170.761.900	
16	46		180.000	-	1.625.400	591.108.700	105.122.700	605.561.700	139.180.900	622.022.600	182.722.300	
17	47		180.000	-	1.821.700	591.108.700	107.282.600	605.561.700	145.548.600	622.022.600	195.453.400	
18	48		180.000	-	2.028.200	591.108.700	109.317.900	605.561.700	152.113.800	622.022.600	209.059.700	
19	49		180.000	-	2.250.800	591.108.700	111.207.300	605.561.700	158.878.600	622.022.600	223.612.500	
20	50		180.000	-	2.483.700	591.108.700	112.946.600	605.561.700	165.878.500	622.022.600	239.247.900	
21	51		180.000	-	2.750.300	591.108.700	114.470.800	605.561.700	173.049.900	622.022.600	255.944.800	
22	52		180.000	-	3.039.200	591.108.700	115.760.800	605.561.700	180.418.300	622.022.600	273.847.900	
23	53		180.000	-	3.373.700	591.108.700	116.760.600	605.561.700	187.964.300	622.022.600	293.051.200	
24	54		180.000	-	3.760.200	591.108.700	117.418.600	605.561.700	195.696.800	622.022.600	313.728.500	
25	55		180.000	-	4.188.500	591.108.700	117.652.400	605.561.700	203.542.500	622.022.600	335.885.700	
26	56		180.000	-	4.648.600	591.108.700	117.425.600	605.561.700	211.531.400	622.022.600	359.747.400	
27	57		180.000	-	5.130.800	591.108.700	116.696.900	605.561.700	219.675.000	622.022.600	385.507.100	
28	58		180.000	-	5.631.500	591.108.700	115.440.700	605.561.700	228.029.300	622.022.600	413.476.300	
29	59		180.000	-	6.124.000	591.108.700	113.618.000	605.561.700	236.566.600	622.022.600	443.750.600	
30	60		180.000	-	6.650.700	591.108.700	111.184.500	605.561.700	245.337.200	622.022.600	476.690.200	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 9/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi NH BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
						Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Lãi suất dự kiến 6 % / năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)							
31	61		180.000	-	7.260.900	591.108.700	108.030.200	605.561.700	254.324.400	622.022.600	512.601.000	
32	62		180.000	-	8.001.000	591.108.700	104.005.600	605.561.700	263.527.900	622.022.600	551.955.000	
33	63		180.000	-	8.903.800	591.108.700	98.885.900	605.561.700	272.807.600	654.258.100	594.780.100	
34	64		180.000	-	9.940.100	591.108.700	92.502.800	605.561.700	282.179.900	704.975.200	640.886.500	
35	65		180.000	-	11.166.700	591.108.700	84.611.500	605.561.700	291.597.400	759.475.600	690.432.400	
36	66		180.000	-	12.579.600	591.108.700	74.970.400	605.561.700	301.082.600	818.182.500	743.802.200	
37	67		180.000	-	11.927.400	591.108.700	65.600.800	605.561.700	311.870.500	881.407.600	801.279.600	
38	68		180.000	-	13.487.000	591.108.700	54.263.200	605.561.700	322.818.300	949.297.300	862.997.600	
39	69		180.000	-	15.260.700	591.108.700	40.660.400	605.561.700	333.941.200	1.022.157.300	929.233.900	
40	70		180.000	-	17.296.000	591.108.700	24.438.900	605.561.700	345.315.000	1.100.537.500	1.000.488.600	
41	71		180.000	-	19.692.800	591.108.700	5.116.100	605.561.700	356.833.300	1.184.312.900	1.076.648.100	
42	72			-		CHẤM DỨT HIỆU LỰC KHI TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG = 0		605.561.700	368.553.400	1.274.025.300	1.158.204.800	
43	73			-				605.561.700	380.481.600	1.370.001.300	1.245.455.700	
44	74			-				605.561.700	392.737.100	1.472.900.500	1.339.000.400	
45	75			-				605.561.700	405.252.000	1.582.470.700	1.438.609.700	
46	76			-				605.561.700	418.157.600	1.699.339.900	1.544.854.500	
47	77			-				605.561.700	431.538.900	1.823.828.100	1.658.025.600	
48	78			-				605.561.700	445.588.100	1.956.646.500	1.778.769.500	
49	79			-				605.561.700	460.349.900	2.097.306.400	1.906.642.100	
50	80			-				605.561.700	476.135.400	2.246.471.000	2.042.246.300	
51	81			-				605.561.700	493.266.400	2.384.658.600	2.187.760.200	

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 10/14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Năm hợp đồng	Tuổi NH BH	Số tiền đóng trong năm Hợp đồng	Các khoản phí liên quan	Phí phân bổ vào quỹ liên kết chung	Chi Phí Bảo hiểm rủi ro	GIÁ TRỊ BẢO ĐẢM		GIÁ TRỊ MINH HỌA				Rút tiền mặt
						Quyền lợi Bảo Đảm (Lãi suất cam kết 4 % / năm)		Quyền lợi Không Bảo Đảm				
						Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Lãi suất dự kiến 6 % / năm		Lãi suất dự kiến 8 % / năm		
Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)	Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong	Giá trị Tài khoản Hợp đồng * (GTHL)							
52	82			-				605.561.700	512.257.200	2.532.229.300	2.344.656.800	
53	83			-				605.561.700	533.522.900	2.689.053.200	2.513.133.800	
54	84			-				605.561.700	557.940.900	2.856.723.800	2.695.022.500	
55	85			-				615.774.700	586.452.100	3.036.543.700	2.891.946.400	
56	86			-				642.838.300	618.113.800	3.230.751.900	3.106.492.200	
57	87			-				671.415.500	651.859.700	3.438.825.900	3.338.666.000	
58	88			-				702.024.300	688.259.100	3.664.234.500	3.592.386.800	
59	89			-				735.211.400	727.932.100	3.910.668.200	3.871.948.700	
60	90			-				771.545.400	771.545.400	4.182.398.700	4.182.398.700	
61	91			-				817.652.300	817.652.300	4.516.802.800	4.516.802.800	
62	92			-				866.525.600	866.525.600	4.877.959.300	4.877.959.300	
63	93			-				918.331.300	918.331.300	5.268.008.300	5.268.008.300	
64	94			-				973.400.800	973.400.800	5.690.461.000	5.690.461.000	
65	95			-				1.031.619.000	1.031.619.000	6.145.510.100	6.145.510.100	
66	96			-				1.093.330.300	1.093.330.300	6.636.963.200	6.636.963.200	
67	97			-				1.158.744.300	1.158.744.300	7.167.732.500	7.167.732.500	
68	98			-				1.228.279.200	1.228.279.200	7.742.595.800	7.742.595.800	
69	99			-				1.301.790.200	1.301.790.200	8.361.815.700	8.361.815.700	
Tổng cộng		90.000.000										0

* Quyền lợi từ quỹ liên kết chung (GTHL) : Giá trị Hoàn lại

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 11/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



ace life

Minh họa Quyền lợi Bảo hiểm Bổ sung:

1) Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Con:

ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm thuộc Nhóm Người được Bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn vào lúc từ 4 tuổi đến 18 tuổi trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực. Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong dưới 4 tuổi ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng 20%; 40%; 60%; 80% Mệnh giá Sản phẩm tương ứng với thời điểm tử vong lúc dưới 1 tuổi; 1 tuổi; 2 tuổi; 3 tuổi.

2) Bảo hiểm Nhân thọ Dành cho Người hôn phối Thời hạn 10 năm :

ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực. Trong trường hợp Người được Bảo hiểm chính tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Hợp đồng Bảo hiểm bổ sung này sẽ được miễn đóng phí cho suốt thời gian còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm bổ sung.

3) Bảo hiểm Bệnh Hiếm nghèo:

Có thời hạn bảo hiểm là 1 năm và có thể gia hạn từng năm. Phí bảo hiểm thay đổi từng năm như thể hiện dưới đây. ACE Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm khi Người được Bảo hiểm chính tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc mắc phải một trong 32 bệnh hiếm nghèo quy định trong thời gian Hợp đồng sản phẩm bổ sung này có hiệu lực.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AH00NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: Nữ

Chữ ký:

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 12/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22

Bằng việc đánh dấu từng câu dưới đây và ký tên dưới đây, tôi/chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý cũng như đã được Đại diện Kinh doanh ký tên dưới đây tư vấn.

- Hiểu rõ về sản phẩm bảo hiểm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Toàn diện BII (một sản phẩm thuộc dòng sản phẩm liên kết chung) cũng như đã được giải thích về cơ cấu tính phí bảo hiểm mà ACE Life áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm.
- Nhận thức rõ quyền lợi bảo hiểm, quyền lợi đầu tư và các rủi ro đầu tư có thể gặp phải khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết chung, sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời – Quyền lợi Toàn diện BII.
- Bảng Minh họa này được trình bày cho trường hợp điều kiện phí bảo hiểm chuẩn. Phí Bảo hiểm rủi ro thực tế có thể nhiều hơn tùy thuộc kết quả thẩm định của ACE Life dẫn đến các Giá trị tài khoản Hợp đồng, Giá trị Hoàn lại khác biệt với các giá trị nêu trong Bảng minh họa.
- Mục đích Bảng minh họa này nhằm giúp Quý khách hiểu được Giá trị Tài khoản Hợp đồng thay đổi như thế nào với các lãi suất khác nhau và chỉ có tính chất minh họa.
- Các giá trị nêu trong Bảng Minh họa được tính trên cơ sở cuối năm Hợp đồng và có thể thay đổi tùy thuộc kết quả hoạt động kinh doanh của ACE Life .
- Số tiền mặt được phép rút ra và số lần rút tiền mặt sẽ làm thay đổi Mệnh giá Sản phẩm, thời gian đóng phí, số tiền dự kiến đóng và lãi phát sinh cho Giá trị tài khoản Hợp đồng.
- Khi nhu cầu bảo hiểm thay đổi, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tăng/giảm Mệnh giá Sản phẩm trong tương lai.
- Khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng phí bổ sung theo yêu cầu, không có bất kỳ Quyền lợi nào được thanh toán.
- Ý thức rằng việc tham gia sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời là một cam kết dài hạn và việc từ bỏ Hợp đồng là không có lợi vì các khoản phí Bên mua Bảo hiểm phải trả rất cao trong thời gian đầu.
- Bảng Minh họa này không phải là Hợp đồng Bảo hiểm hay Đề nghị giao kết Hợp đồng Bảo hiểm.
- Bảng Minh họa sẽ không có giá trị nếu không có đủ số trang đã nêu.

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AHO0NBEB080004V

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

Chữ ký:

Bên mua Bảo hiểm

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 13/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22



Tôi ký tên xác nhận đã được Đại diện Kinh doanh có tên dưới đây tư vấn cũng như đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này kể cả các lưu ý.

_____ X _____
Bên mua Bảo hiểm Chữ ký Ngày/ tháng/ năm
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

Tôi xác nhận chữ ký trên đây được thực hiện trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua Bảo hiểm của Bảng minh họa này.

_____ X _____
ĐDKD / Người làm chứng Mã số ĐDKD Chữ ký Ngày/ tháng/ năm
(Vui lòng ghi họ tên bằng chữ thường)

Soạn thảo cho Bên mua Bảo hiểm: **NGUYỄN THỊ A**

Người được Bảo hiểm 1: NGUYỄN THỊ A

Tuổi: 30

Giới tính: NỮ

Chữ ký:

Tài liệu minh họa số: **20081104110254 – 596938**

AH00NBEB080004V

Tuổi chuyển đổi sang Quyền lợi Toàn diện A2: 40

Tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, xin vui lòng liên hệ ACE Life để biết thêm chi tiết

Bên mua Bảo hiểm

TÀI LIỆU CHỈ CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG

Trang 14/ 14

Ngày in: 04/11/2008

10:55:22